

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2019/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 04 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND
ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua
chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2011 - 2020
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15 (BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của
Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số
38/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh
Sóc Trăng về việc thông qua chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y
tế giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của
Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung phần III, Điều 1 như sau:

"III. VỀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO

1. Đối tượng được hưởng

Cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Sóc Trăng được cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ và chuyên khoa II.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Có quyết định cử đi đào tạo của cấp có thẩm quyền;

b) Có cam kết sau khi đào tạo sẽ tiếp tục phục vụ tại tỉnh Sóc Trăng thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo theo sự điều động, phân công của ngành y tế.

3. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ đóng học phí và chi phí đào tạo khác

Hỗ trợ học phí và các chi phí đào tạo khác theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

b) Hỗ trợ sau khi tốt nghiệp

Được hưởng hỗ trợ một lần sau khi có Bằng tốt nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời), với mức: 50.000.000 đồng/người/khóa học.

4. Đền bù chi phí đào tạo và kinh phí hỗ trợ sau khi tốt nghiệp

a) Đền bù học phí và chi phí đào tạo khác

Cá nhân nhận hỗ trợ đào tạo thuộc diện phải đền bù chi phí đào tạo theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP thì thực hiện đền bù chi phí đào tạo theo quy định hiện hành.

b) Đền bù kinh phí hỗ trợ sau khi tốt nghiệp

Cá nhân nhận hỗ trợ kinh phí sau khi tốt nghiệp không thực hiện đúng cam kết phải đền bù gấp 1,5 lần kinh phí hỗ trợ."

2. Sửa đổi, bổ sung phần IV, Điều 1 như sau:

"IV. VỀ THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

1. Đối tượng được hưởng

Người có học vị tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II thuộc các chuyên khoa tỉnh cần thu hút (do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố).

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Có độ tuổi không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ.

b) Có cam kết công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp ngành y tế của tỉnh từ 05 năm trở lên kể từ khi nhận kinh phí hỗ trợ.

c) Đối với những người ngoài biên chế công chức, viên chức nhà nước thuộc diện được hỗ trợ kinh phí thu hút nhân lực phải thực hiện việc xét tuyển theo quy định; được nhận hỗ trợ một lần sau khi có quyết định bổ nhiệm ngạch công chức hoặc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức.

d) Đối với những người thuộc đối tượng hỗ trợ kinh phí thu hút là công chức, viên chức ngoài tỉnh thì được nhận kinh phí hỗ trợ một lần sau khi nhận nhiệm vụ theo quyết định điều động, tiếp nhận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Mức hỗ trợ

Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 200.000.000 đồng/người.

4. Đền bù kinh phí hỗ trợ thu hút

Cá nhân vi phạm cam kết phải đền bù gấp 1,5 lần kinh phí hỗ trợ.

(Chi tiết theo các phụ lục 1,2,3)"

Điều 2. Bãi bỏ phần V, Điều 1 của Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Các đối tượng không được điều chỉnh tại Nghị quyết này đã được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo theo Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND và được ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí đào tạo thì tiếp tục được hưởng hỗ trợ chi phí đào tạo (học phí và chi phí đào tạo khác theo quy định) đến khi tốt nghiệp đúng thời hạn. Đối với các cá nhân học chậm tiến độ, thời gian học trong tiến độ do ngân sách tỉnh chi trả, thời gian học chậm tiến độ do cá nhân tự chi trả.

Điều 4. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 26/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi Điều 1 của Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 15 (bất thường) thông qua ngày 04 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Email: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Mừng



Phụ lục 1

SỐ LƯỢNG HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 04/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Loại hình đào tạo	Số học viên dự kiến hỗ trợ		Tổng cộng
		Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020	
I	SAU ĐẠI HỌC	153	97	250
1	Tiến sĩ	0	0	0
2	Bác sĩ CK II, Dược sĩ CK II	12	13	25
3	Thạc sĩ	12	6	18
4	Bác sĩ CK I, Dược sĩ CK I	129	78	207
II	ĐẠI HỌC	609	335	944
1	Bác sĩ (Chính quy)	262	210	472
2	Bác sĩ (Loại hình khác)	96	29	125
3	Dược sĩ (Chính quy)	54	18	72
4	Dược sĩ (Loại hình khác)	49	10	59
5	Cử nhân (Chính quy)	4	8	12
6	Cử nhân (Loại hình khác)	144	60	204
	Tổng cộng	762	432	1194



Phụ lục 2

HỖ TRỢ TỐT NGHIỆP SAU ĐẠI HỌC

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 04/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Loại hình đào tạo	Số học viên dự kiến		Tổng cộng
		Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020	
1	Tiến sĩ	0	0	0
2	Bác sĩ CK II, Dược sĩ CK II	9	11	20
3	Thạc sĩ	3	6	9
4	Bác sĩ CK I, Dược sĩ CK I	135	66	201
	Tổng cộng	147	83	230



Phụ lục 3

HỖ FỢ THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

(Kèm theo Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND ngày 04/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Loại hình đào tạo	Số học viên dự kiến thu hút		Tổng cộng
		Giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020	
	(1)		(7)	(8)
I	SAU ĐẠI HỌC	4	2	6
1	Tiến sĩ	0	1	1
2	Bác sĩ CK II	1	1	2
3	Thạc sĩ	0	0	0
4	Bác sĩ CK I	3	0	3
II	ĐẠI HỌC	19	20	39
	Bác sĩ	19	20	39
	Tổng cộng	23	22	45